

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: 153/2018/HSST

Ngày 06/6/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bình

Ông Nguyễn Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thanh Hải - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 162/2018/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2018/HSST- QĐ ngày 24 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trần A, sinh năm 1977, tại Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 17, phường Đ, quận H, Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trần M và bà Cao Thị S; Vợ Nguyễn Thị C, có 02 con sinh năm 2005 và 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: 03 tiền án: + Bản án số 148/HSST ngày 15/11/1995 của TAND huyện Thanh Trì, Hà Nội xử 06 tháng tù về tội Hủy hoại tài sản công dân; + Bản án số 95/HSST ngày 20/3/1997 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xử 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. + Bản án số 346/HSPT ngày 09/6/1997 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử y án sơ thẩm (đã xóa án tích); + Bản án số 768/HSST ngày 05/6/1999, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” (đã xóa án tích); Tiền sự: Năm 2005 và 2012, cai nghiện bắt buộc 02 năm (đã hết thời hiệu); Bị cáo đầu thú ngày 09/3/2018; Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội - Có mặt.

Người bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1968.

Trú tại: Số 17/320, phố Định Công, tổ 16, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội - Có mặt.

2. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988.

Trú tại: Số 291, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội - Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1988.

Trú tại: Số 99/64/1, phố Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, Nguyễn Trần A đi bộ lang thang tại ngõ 320, tổ 16, phố Đ, quận H, Hà Nội với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến qua nhà bà Nguyễn Thị Kim T (là thím của Trần A) tại số nhà 17/320, phố Đ, tổ 16, phường Đ, quận H, Hà Nội, phát hiện thấy cửa nhà không khóa nên Trần A đi vào trong nhà trộm cắp được 02 máy mô tơ màu xanh, 01 máy cắt gạch và 01 máy cắt sắt cầm tay. Sau đó, Trần A mang 04 chiếc máy trộm cắp được đến khu vực nghĩa trang thuộc tổ 16, phường Đ, quận H, Hà Nội cất giấu và đi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 09/03/2018, Trần A đi đến khu vực nghĩa trang Đ lấy 02 chiếc máy mô tơ đem đến cửa hàng số 63, phố Đ, quận H, Hà Nội bán cho anh Nguyễn Hoàng P được 800.000 đồng, còn 02 chiếc máy cắt vẫn giấu ở nghĩa trang. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 09/03/2018, phát hiện tài sản bị mất trộm nên bà Nguyễn Thị Kim T đã đến công an phường Đ, quận H, Hà Nội trình báo bị mất trộm 01 chiếc máy mô tơ điện màu xanh nhãn hiệu điện cơ Trường Mạnh; 01 chiếc máy mô tơ điện màu xám nhãn hiệu động cơ điện một pha Mạnh Quân (đã qua sử dụng); 01 máy cắt gạch màu xanh nhãn hiệu Mikata; 01 máy cắt sắt màu đỏ không nhãn hiệu. Cùng ngày 09/3/2018, Nguyễn Trần A đến công an phường Đ đầu thú khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của bà T. Công an phường Đ đã dẫn giải Nguyễn Trần A đến khu vực nghĩa trang Đ và cửa hàng của anh Nguyễn Hoàng P để thu hồi 04 chiếc máy mà Nguyễn Trần A đã trộm cắp của bà T.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trần A còn khai nhận, vào khoảng 12 giờ ngày 20/02/2018, Trần A đi đến số nhà 291, phố Đ, quận H, Hà Nội lấy được 04 máy cắt cầm tay, 01 máy khoan bê tông, 03 máy khoan cầm tay của anh Nguyễn Văn H. Sau đó, Trần A đem bán số tài sản nêu trên cho một người mua đồng nát rong được 1.800.000 đồng. Hiện tại không thu hồi được tài sản.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 59 ngày 16/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND quận Hoàng Mai kết luận giá trị tài sản như sau: 01 mô tơ điện màu xanh nhãn hiệu điện cơ Trường Mạnh đã qua sử

dụng có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 mô tơ điện màu xám ghi nhãn hiệu động cơ điện một pha Mạnh Quân (đã qua sử dụng) có giá trị là 1.000.000 đồng; 01 máy cắt gạch nhãn hiệu Mikata, màu xanh, đã qua sử dụng có giá trị là 700.000 đồng; 01 máy cắt sắt màu đỏ không nhãn hiệu đã qua sử dụng có giá trị là 325.000 đồng. Tổng cộng: 3.025.000 đồng (Ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng). Bà T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu Trần A phải bồi thường dân sự.

Đối với 04 máy cắt cầm tay, 01 máy khoan bê tông, 03 máy khoan cầm tay Nguyễn Trần A trộm cắp của anh H, anh H khai khi mua mới là 11.780.000 đồng, nhưng do đã qua sử dụng nên chỉ còn trị giá khoảng 5.000.000 đồng. Anh H yêu cầu Nguyễn Trần A phải bồi thường trị giá số máy móc không thu hồi được là 5.000.000 đồng.

Đối với anh Nguyễn Hoàng P khi mua 02 chiếc máy mô tơ của Nguyễn Trần A không biết nguồn gốc tài sản là do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý. Anh P không yêu cầu Trần A phải bồi thường số tiền 800.000 đồng đã bỏ ra để mua 02 chiếc máy mô tơ này.

Đối với người mua đồng nát rong đã mua số máy móc do Trần A trộm cắp của anh Nguyễn Văn H, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 164/CT-VKS- HM ngày 16/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội: Truy tố Nguyễn Trần A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Trần A giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố là đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại bà Nguyễn Thị Kim T khai đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Anh Nguyễn Văn H khai, tại cơ quan điều tra anh H có yêu cầu bị cáo phải bồi thường trị giá 04 chiếc máy cắt và 04 chiếc máy khoan là 5.000.000 đồng. Sau đó, gia đình bị cáo Trần A đã tự nguyện bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng nên anh không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nữa. Tại phiên tòa, bà T và anh H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã xác định: Hành vi phạm tội của Nguyễn Trần A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo phạm tội thuộc trường phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, gia đình bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị cáo, bị cáo ra đầu thú, người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại

điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ những phân tích nêu trên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần A từ 14 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xét.

- Các biện pháp tư pháp: Anh Nguyễn Hoàng P không yêu cầu bị cáo phải trả số tiền 800.000 đồng tiền mua 02 chiếc máy mô tơ bị cáo trộm cắp của bà Nguyễn Thị Kim T nên buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 800.000 đồng do phạm tội mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Trần A không có tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Trần A không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo Nguyễn Trần A tại phiên tòa với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/3/2018, tại số nhà 17/320, phố Đ, tổ 16, phường Đ, quận H, Hà Nội, Nguyễn Trần A đã có hành vi trộm cắp 02 chiếc mô tơ và 01 chiếc máy cắt sắt, 01 máy cắt gạch cầm tay có trị giá 3.025.000 đồng (*Ba triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng*) của bà Nguyễn Thị Kim T. Ngoài ra vào khoảng 12 giờ ngày 20/02/2018, Nguyễn Trần A đã trộm cắp 04 máy cắt cầm tay, 01 máy khoan bê tông, 03 máy khoan cầm tay có tổng trị giá khoảng 5.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn H ở tại số nhà 291 phố Đ, quận H, Hà Nội. Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đề nghị truy tố xét xử bị cáo

Nguyễn Trần A theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhận thấy, hành vi phạm tội của bị cáo không những gây mất trật tự trị an xã hội mà còn xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Trần A phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo ra đầu thú, gia đình bị cáo giúp bị cáo khắc phục hậu quả. Tại phiên tòa cũng như tại cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Trần A khai báo thành khẩn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Trần A có 02 tiền sự và 03 tiền án. Mặc dù các tiền sự đã hết thời hiệu và các tiền án đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy, đã được cơ quan pháp luật cải tạo giáo dục nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để quyết tâm cai nghiện, làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản của người khác, thể hiện ý thức rất coi thường pháp luật của bị cáo nên cần phải xử lý bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về quyết định hình phạt: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lấy đó làm bài học rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Kim T đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không phải xét. Anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa, anh H xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh số tiền 4.000.000 đồng nên anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào nữa nên Hội đồng xét xử không phải xét.

[9] Biện pháp tư pháp: Do anh Nguyễn Hoàng P không yêu cầu bị cáo phải trả lại anh số tiền 800.000 đồng tiền mua 02 chiếc máy mô tô bị cáo trộm cắp của bà T nên buộc bị cáo Nguyễn Trần A phải truy nộp số tiền này để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Trần A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần A 12 (*Mười hai*) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày 09/3/2018.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không xét.

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Trần A phải truy nộp số tiền 800.000 (*tám trăm nghìn*) đồng để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trần A phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Chi cục THADS quận Hoàng Mai;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Hoa